TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá có thể bị phạt đến 20 triệu đồng

10:11 13/11/2024

Vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá, có thể bị phạt đến 20 triệu đồng đối với tổ chức; mức phạt cao nhất đối với cá nhân có cùng hành vi vi phạm là 10 triệu.

1. Mức xử phạt đối với cá nhân vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá

Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định 87/2024/NĐ-CP cá nhân vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá sẽ bị xửu phạt theo mức sau đây:

Hành vi vi phạm	Thời gian vi phạm	Mức phạt
Gửi báo cáo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sau thời hạn theo quy định hoặc sau thời hạn tại văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	Từ 03 ngày - 05 ngày làm việc	01 triệu – 02 triệu
	Từ 06 ngày - đến 10 ngày làm việc	02 triệu – 05 triệu
	Sau 10 ngày làm việc	05 triệu – 10 triệu

Báo cáo không đầy đủ, cung cấp thông tin tài liệu không đầy đủ theo quy định hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	01 triệu – 02 triệu

Tải về **Hệ thống biểu mẫu về pháp luật doanh nghiệp (cập nhật mới)**

Tải về **[TIỆN ÍCH] Mẫu văn bản nâng cao (hướng dẫn ghi & tải về các mẫu đơn)**



Vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá có thể bị phạt đến 20 triệu đồng (Ảnh minh họa - Nguồn từ Internet)

2. Mức xử phạt đối với tổ chức vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 và Điều 8 Nghị định 87/2024/NĐ-CP, mức xử phạt đối với tổ chức vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá như sau:

Hành vi vi phạm	Thời gian vi phạm	Mức phạt
	Từ 03 ngày - 05 ngày làm việc	02 triệu – 04 triệu
Gửi báo cáo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sau thời hạn theo quy định hoặc sau thời hạn tại văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	Từ 06 ngày - đến 10 ngày làm việc	04 triệu – 10 triệu
	Sau 10 ngày làm việc	10 triệu – 20 triệu
Báo cáo không đầy đủ, cung cấp thông tin tài liệu không đầy đủ theo quy định hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền		02 triệu – 04 triệu

3. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân và tổ chức vi phạm về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá

(Khoản 4 Điều 8 Nghị định 87/2024/NĐ-CP)

Hành vi vi phạm	Thời gian vi phạm	Biện pháp khắc phục hậu quả
Gửi báo cáo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sau thời hạn theo quy định hoặc sau thời hạn tại văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	Sau 10 ngày làm việc	Buộc gửi báo cáo, cung cấp thông tin tài liệu theo quy định hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Báo cáo không đầy đủ, cung cấp thông tin tài liệu không đầy đủ theo quy định hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	Buộc báo cáo, cung cấp thông tin tài liệu bổ sung

4. Quy định về chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá

Căn cứ Điều 55 Luật Giá 2023 quy định về chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá với những nội dung sau đây:

1. Chứng thư thẩm định giá phải có chữ ký của thẩm định viên về giá thực hiện thẩm định giá và do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá hoặc người đứng đầu chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá ký và đóng dấu.

2. Báo cáo thẩm định giá phải có chữ ký của thẩm định viên về giá thực hiện thẩm định giá và phê duyệt của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá hoặc người đứng đầu chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá và không thể tách rời với chứng thư thẩm định giá.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá được phép ủy quyền cho người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp ký chứng thư thẩm định giá và xem xét, phê duyệt báo cáo thẩm định giá. Người được ủy quyền phải là thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp.

4. Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá được sử dụng làm một trong những cơ sở để khách hàng, tổ chức, cá nhân có liên quan được ghi tại hợp đồng thẩm định giá xem xét, quyết định hoặc phê duyệt giá của tài sản. Chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn hiệu lực theo đúng mục đích thẩm định giá gắn với đúng thông tin tài sản, số lượng tài sản tại hợp đồng thẩm định giá.

5. Chứng thư thẩm định giá phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Bộ Tài chính, trừ trường hợp thuộc danh mục bí mật nhà nước.

T. Hương *(Nguồn: https://thuvienphapluat.vn/)*